

Phụ lục

**DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG
VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC
NĂM 2021**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-STNMT ngày tháng 9 năm 2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	NỘI DUNG	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Trong đó						
				Văn phòng Sở	Chi cục Bảo vệ Môi trường	Chi cục Quản lý đất đai	Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường	Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh	Trung tâm Phát triển quỹ đất	Ghi chú
I	NGUỒN THU PHÍ, LỆ PHÍ	-35.791	-35.791	-5.650	-28.910	-1.231	0	0	0	
	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-35.791	-35.791	-5.650	-28.910	-1.231	0	0	0	
	Chi quản lý hành chính	-35.791	-35.791	-5.650	-28.910	-1.231	0	0	0	
1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-35.791	-35.791	-5.650	-28.910	-1.231				
	<i>Phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản</i>	<i>-5.650</i>	<i>-5.650</i>	<i>-5.650</i>						<i>Cắt giảm và tiết kiệm thêm</i>
	<i>Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp</i>	<i>-650</i>	<i>-650</i>		<i>-650</i>					
	<i>Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường</i>	<i>-28.260</i>	<i>-28.260</i>		<i>-28.260</i>					
	<i>Phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động đo đạc bản đồ</i>	<i>-1.231</i>	<i>-1.231</i>			<i>-1.231</i>				
2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	0	0							
2.2	Chi sự nghiệp kinh tế	0	0	0	0	0	0	0	0	
II	CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	-885.394	-885.394	-219.170	-164.100	-193.312	-30.317	-92.456	-186.039	
1	Chi quản lý hành chính	-326.465	-326.465	-129.170	-41.300	-155.995	0	0	0	
1.1	Tổng dự toán NSNN giao	-326.465	-326.465	-129.170	-41.300	-155.995	0	0	0	
	- Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-138.810	-138.810	-72.200	-35.400	-31.210	0	0	0	
	+ Chi quản lý nhà nước	-138.810	-138.810	-72.200	-35.400	-31.210	0	0	0	
	- Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-187.655	-187.655	-56.970	-5.900	-124.785	0	0	0	
1.2	Dự toán ngân sách giữ lại theo quy định	0	0	0	0	0	0	0	0	
1.3	Dự toán đơn vị còn được sử dụng trong năm	-326.465	-326.465	-129.170	-41.300	-155.995	0	0	0	
1.3.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-138.810	-138.810	-72.200	-35.400	-31.210	0	0	0	

TT	NỘI DUNG	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Văn phòng Sở	Chi cục Bảo vệ Môi trường	Chi cục Quản lý đất đai	Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường	Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh	Trung tâm Phát triển quỹ đất	Ghi chú
	- Quản lý nhà nước. Trong đó:	-138.810	-138.810	-72.200	-35.400	-31.210	0	0	0	
	+ Kinh phí hoạt động	-138.810	-138.810	-72.200	-35.400	-31.210				
1.3.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-187.655	-187.655	-56.970	-5.900	-124.785	0	0	0	
	- Hỗ trợ chi hoạt động chuyên môn;	-33.627	-33.627	-20.000	-5.900	-7.727				
	- Hỗ trợ chi nghiệp vụ thanh tra và các nhiệm vụ khác do UBND tỉnh giao	-10.660	-10.660	-10.660						
	- Phục vụ thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản;	-2.220	-2.220	-2.220						
	- Hội đồng thẩm định khoáng sản;	-6.990	-6.990	-6.990						
	- Tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản	-17.100	-17.100	-17.100						
	- Xác định giá đất cụ thể	-28.830	-28.830			-28.830				
	- Thuê tư vấn xác định giá đất cụ thể	-86.700	-86.700			-86.700				
	- Mua sắm tài sản, máy móc thiết bị	-1.528	-1.528		0	-1.528				
1.4	Dự toán còn lại chưa phân bổ	0	0	0	0	0	0	0	0	
2	Sự nghiệp bảo vệ môi trường	-243.117	-243.117	-90.000	-122.800		-30.317	0	0	
2.1	Tổng dự toán NSNN giao	-243.117	-243.117	-90.000	-122.800		-30.317	0	0	
2.1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-243.117	-243.117	-90.000	-122.800		-30.317	0	0	
	- Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-13.987	-13.987	0	0		-13.987	0	0	
	- Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-229.130	-229.130	-90.000	-122.800		-16.330	0	0	
2.1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0	0	0	0		0	0	0	
2.2	Dự toán ngân sách giữ lại theo quy định	0	0	0	0		0	0	0	
2.3	Dự toán đơn vị còn được sử dụng trong năm	-243.117	-243.117	-90.000	-122.800		-30.317	0	0	
2.3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-243.117	-243.117	-90.000	-122.800		-30.317	0	0	
	- Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-13.987	-13.987	0	0		-13.987	0	0	
	+ Chi thường xuyên bộ máy. Trong đó:	-13.987	-13.987	0	0		-13.987	0	0	
	* Kinh phí hoạt động	-13.987	-13.987				-13.987			
	- Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-229.130	-229.130	-90.000	-122.800		-16.330	0	0	

TT	NỘI DUNG	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Văn phòng Sở	Chi cục Bảo vệ Môi trường	Chi cục Quản lý đất đai	Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường	Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh	Trung tâm Phát triển quỹ đất	Ghi chú
	+ Nghiệp vụ bảo vệ môi trường và giám sát môi trường, đa dạng sinh học. Trong đó:	-229.130	-229.130	-90.000	-122.800		-16.330			
	<i>* Kinh phí nghiên cứu , điều tra kiểm soát nguồn thải trực tiếp gây suy thoái tài nguyên, ô nhiễm môi trường vùng biển ven bờ tỉnh Bình Định</i>	-90.000	-90.000	-90.000						
	<i>* Phối hợp các Hội, đoàn thể tổ chức các hoạt động tuyên truyền hưởng ứng các sự kiện: Ngày môi trường thế giới 5/6; Ngày Đa dạng sinh học 22/5; Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn</i>	-14.500	-14.500		-14.500					
	<i>* Tập huấn về BVMT cho cán bộ làm công tác quản lý môi trường trên địa bàn tỉnh</i>	-23.000	-23.000		-23.000					
	<i>* Tập huấn về BVMT cho cán bộ làm công tác quản lý môi trường tại các doanh nghiệp</i>	-25.000	-25.000		-25.000					
	<i>* Kiểm tra và giám sát việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường theo nội dung ĐTM đã được phê duyệt</i>	-8.300	-8.300		-8.300					
	<i>* Nâng cao nhận thức và kỹ năng của tuyên truyền viên về phòng chống rác thải nhựa và ứng phó với biến đổi khí hậu của các tổ chức chính trị - xã hội; cộng đồng dân cư, doanh nghiệp; Phương tiện thông tin đại chúng, phương tiện giao thông và khu vực công cộng trên địa bàn tỉnh Bình Định</i>	-46.000	-46.000		-46.000					
	<i>* Kiểm tra kiểm soát ô nhiễm theo kế hoạch</i>	-5.000	-5.000		-5.000					
	<i>* Thanh kiểm tra đột xuất (Kiểm tra đột xuất theo phản ánh qua đường dây nóng và khiếu kiện</i>	-1.000	-1.000		-1.000					

TT	NỘI DUNG	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Văn phòng Sở	Chi cục Bảo vệ Môi trường	Chi cục Quản lý đất đai	Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường	Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh	Trung tâm Phát triển quỹ đất	Ghi chú
	<i>* Báo cáo công tác bảo vệ môi trường tỉnh Bình Định</i>	-2.330	-2.330				-2.330			
	<i>* Thanh tra, kiểm tra</i>	-14.000	-14.000				-14.000			
2.3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0	0		0	0	0	0	0	
2.4	<i>Dự toán còn lại chưa phân bổ</i>	0	0		0	0	0	0	0	
3	Sự nghiệp kinh tế	-315.595	-315.595			-37.100	0	-92.456	-186.039	
3.1	Tổng dự toán NSNN giao	-315.595	-315.595			-37.100	0	-92.456	-186.039	
3.1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-315.595	-315.595			-37.100	0	-92.456	-186.039	
	- Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-31.970	-31.970	0		0	0	0	-31.970	
	- Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-283.625	-283.625	0		-37.100	0	-92.456	-154.069	
3.1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0	0				0	0	0	
3.2	<i>Dự toán ngân sách giữ lại theo quy định</i>	0	0			0	0	0	0	
3.3	Dự toán đơn vị còn được sử dụng trong năm	-315.595	-315.595			-37.100	0	-92.456	-186.039	
3.3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-315.595	-315.595			-37.100	0	-92.456	-186.039	
	- Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-31.970	-31.970			0	0	0	-31.970	
	+ Chi thường xuyên bộ máy. Trong đó:	-31.970	-31.970	0		0	0	0	-31.970	
	<i>* Kinh phí hoạt động</i>	-31.970	-31.970						-31.970	
	- Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-283.625	-283.625			-37.100	0	-92.456	-154.069	
	+ Lập kế hoạch sử dụng đất tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025	-37.100	-37.100			-37.100				
	+ Hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ quản lý, lưu trữ thông tin, tư liệu về đất đai. Trong đó:	-1.200	-1.200	0		0	0	-1.200	0	
	<i>* Hỗ trợ phòng chống mối mọt kho lưu trữ, trang bị hồ sơ lưu trữ</i>	-1.200	-1.200					-1.200		
	+ Chi phục vụ thu phí, lệ phí	-32.956	-32.956					-32.956		
	+ Triển khai công tác thu thập dữ liệu tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Định	-12.100	-12.100					-12.100		
	+ Lập bản tin tài nguyên và môi trường	-29.200	-29.200					-29.200		

TT	NỘI DUNG	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Văn phòng Sở	Chi cục Bảo vệ Môi trường	Chi cục Quản lý đất đai	Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường	Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh	Trung tâm Phát triển quỹ đất	Ghi chú
	+ Xây dựng phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu vi phạm hành chính trong lĩnh vực thanh tra ngành tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Định	-8.900	-8.900					-8.900		
	+ Cập nhật cơ sở dữ liệu điểm địa chính tỉnh Bình Định	-8.100	-8.100					-8.100		
	+ Phục vụ công tác đấu giá quyền sử dụng đất	-38.869	-38.869						-38.869	
	+ Chi nhiệm vụ quy hoạch. Trong đó:	-115.200	-115.200						-115.200	
	* Quy đất phía Tây Nam khu đô thị khoa học và giáo dục Quy Hòa	-50.000	-50.000						-50.000	
	* Điều chỉnh quy hoạch khu dân cư phía đông Điện Biên Phủ	-2.200	-2.200						-2.200	
	* Điều chỉnh quy hoạch khu dân cư phía tây trường cao đẳng Bình định	-63.000	-63.000						-63.000	
3.3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0	0			0	0	0	0	
3.4	Dự toán còn lại chưa phân bổ	0	0			0	0	0	0	
4	Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề	-217	-217			-217	0	0	0	
4.1	Tổng dự toán NSNN giao	-217	-217			-217	0	0	0	
4.1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-217	-217			-217	0	0	0	
	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	0	0			0	0	0	0	
	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-217	-217			-217		0	0	
4.1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0	0			0	0	0	0	
4.2	Dự toán ngân sách giữ lại theo quy định	0	0			0	0	0	0	
4.3	Dự toán đơn vị còn được sử dụng trong năm	-217	-217			-217	0	0	0	
4.3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-217	-217			-217	0	0	0	
	- Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	0	0			0	0	0	0	
	- Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-217	-217	0		-217	0	0	0	
	+ Chi tập huấn	-217	-217			-217				

TT	NỘI DUNG	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Văn phòng Sở	Chi cục Bảo vệ Môi trường	Chi cục Quản lý đất đai	Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường	Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh	Trung tâm Phát triển quỹ đất	Ghi chú
4.3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0	0			0	0	0	0	
4.4	Dự toán còn lại chưa phân bổ	0	0			0	0	0	0	
	Địa điểm KBNN nơi đơn vị SDNS giao dịch		KBNN tỉnh Bình Định							

Ghi chú:

- Căn cứ công khai: Quyết định số 3764/QĐ-UBND ngày 11/9/2021 của UBND tỉnh Bình Định về việc cắt giảm, tiết kiệm chi thường xuyên và điều chỉnh dự toán ngân sách tỉnh năm 2021 theo Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 08/6/2021 của Chính phủ (đợt 1).